

## **ÔNG THIỆU & TƯỚNG PHÚ TỪ BAN MÊ THUẬT ĐẾN CUỘC TRIỆT THOÁI CAO NGUYÊN**

Tôn Quang Tuấn

Mỗi năm, vào dịp kỷ niệm ngày 30.4. hoặc 19.6. Các Tổ Chức và Hội Đoàn Hải Ngoại, đặc biệt trong giới Cựu Quân Nhân Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, thường nhắc lại trận đánh Ban Mê Thuật và cuộc triệt thoái Cao Nguyên của Quân Đoàn II dưới quyền Tư Lệnh Chiến Trường của Thiếu Tướng Phạm Văn Phú.

Cuộc thất thủ Ban Mê Thuật đánh dấu sự tan rã của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa như là một Lực lượng chiến đấu vô cùng hữu hiệu trong suốt hai thập niên và sự sụp đổ của Miền Nam vào tay cộng sản Bắc Việt. Sự kiện bi thảm này đã trở thành một cơn "hội chứng" đối với người dân Miền Nam, và mỗi lần nhớ lại biến cố đó, tên tuổi của ông Nguyễn Văn Thiệu lại được nhắc đến với tất cả lỗi lầm và trách nhiệm duy nhất của cá nhân ông. Dĩ nhiên với tư cách Tổng Thống và Tổng Tư Lệnh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, ông Thiệu là người phải chịu trách nhiệm hàng đầu. Tuy nhiên, nhìn lại biến cố và bài học quá khứ, chúng ta cũng cần nên có một cái nhìn thành thực và công bằng rằng trách nhiệm lịch sử đưa đến sự đánh mất Miền Nam không thể nằm trên trách nhiệm đơn độc của một cá nhân nào, cũng như những trang chiến đấu của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa phải được viết bắt đầu từ hồ cá nhân của người lính đi lên, chứ không phải từ trên trục thăng bay cao của ông Tướng nhìn xuống.

Sự tin tưởng thông thường đến nay đều cho rằng việc thất thủ Ban Mê Thuật và triệt thoái khỏi Cao Nguyên xuất phát từ lệnh của Tổng Thống Thiệu. Hồi còn trong tù cải tạo của cộng sản, tôi có được nghe một anh bạn tù kể lại trận đánh Ban Mê Thuật, Đơn Vị của anh sắp sửa chiếm lại Thành Phố thì đột nhiên được lệnh rút trở ra. Cho đến lúc vào tù cộng sản, anh cũng không hiểu tại sao có cái lệnh quái ác đó. Rồi chúng tôi kết luận rằng chỉ có cái ông Tổng Thống Tổng Tư Lệnh mới có quyền ra lệnh mà thôi. Tôi cũng có người anh đi Lính Biệt Động Quân bị chết mất xác trong cuộc rút lui thảm khốc khỏi Cao Nguyên. Anh bạn tù của tôi bây giờ không biết ra sao ? Cũng không biết được rằng anh đã hiểu được cái thực tế đau lòng đó hay chưa ?

Sau khi chiếm được Phước Long trong tuần lễ đầu tiên năm 1975 mà không gặp sự trở lại của các pháo đài B-52 của Hoa Kỳ, cũng như lần đầu tiên không có cố gắng tái chiếm nào của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Bộ chính trị ở Hà Nội đã chấp thuận một chiến lược hai năm đầy tham vọng nhằm mở rộng thêm nhiều cuộc tổng tấn công đại quy mô ở Miền Nam trong năm 1975 để tạo điều kiện cho một cuộc tấn công 1976. Tại Sài Gòn, để tố cáo hành vi xâm phạm trắng trợn và thô bạo Hiệp Định Paris 1973 của Hà Nội, cũng như để động viên tinh thần dân chúng, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu công bố ba ngày Quốc Tang cho Phước Long, ra lệnh đóng cửa tất cả các hộp đêm, khiêu vũ, rạp chiếu bóng và sân khấu cải lương, những cuộc đá banh và đua ngựa cũng bị cấm!

Ngày 9.1.1975. Quân ủy trung ương Hà Nội thông qua "chiến dịch 275", và gọi Đại Tướng cộng sản Bắc Việt Văn Tiến Dũng vào Miền Nam để trực tiếp thi hành kế hoạch. Chiến dịch 275 của Hà Nội nhằm "giải phóng" vùng Cao Nguyên của Miền Nam để mở rộng các "Hành lang tiếp vận" phía Đông Trường Sơn. Ban Mê Thuật sẽ là "Điểm". Hà Nội chọn chiếm Cao Nguyên vì tính cách quan trọng chiến lược của khu lãnh thổ mệnh mông nhưng thưa thớt này, nơi Quân Đoàn II phòng thủ của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa có Lực lượng yếu nhất. Ban Mê Thuật, nằm hai bên Quốc Lộ 14, trục lộ Bắc-Nam chính của vùng Cao Nguyên và Quốc Lộ 21 nối Ban Mê Thuật với bờ biển tại Nha Trang, là Trung tâm dân cư lớn nhất và cũng là Hậu Cự chính của Quân Khu II và Quân Đoàn II. Tướng Phú chỉ có trong tay hai Sư Đoàn

Tướng Phú với cương vị Tư Lệnh tại mặt trận, đã đóng góp vào sự thất thủ (mau chóng) của Ban Mê Thuột bằng lỗi lầm tai hại của ông. Mặc dầu trước đó đã được các tin tức của Bộ Tổng Tham Mưu ở Sài Gòn, cũng như của chính Đại Tá Trịnh Tiểu, Trưởng Phòng Tình Báo Quân Đoàn II, báo động những cuộc chuyển quân khác thường của các lực lượng cộng sản lớn trong vùng Cao Nguyên và mục tiêu chính nhằm vào Ban Mê Thuột, tuy nhiên cho đến phút cuối cùng Tướng Phú vẫn tin rằng quân cộng sản sẽ tấn công Kontum hoặc Pleiku, nơi đặt Bản Doanh của ông. Chỉ đến đầu tháng 3, Tướng Phú mới miễn cưỡng chuyển Trung Đoàn 53 Sư Đoàn 23 Bộ Binh về tăng viện cho Ban Mê Thuột, đưa Lực lượng phòng thủ Thành Phố lên khoảng 2.000 quân.

Trận đánh Ban Mê Thuột mở màn vào khoảng 2 giờ sáng ngày 10.3 và đến 17 giờ 30 chiều cùng ngày, Văn tiến Dũng có thể đánh điện về Hà Nội báo tin chiến thắng. Với 3 sư đoàn, Dũng dự kiến cần phải ít nhất một tuần lễ mới dứt điểm nổi Ban Mê Thuột. Các cuộc giao tranh vẫn tiếp tục ở những khu ngoại ô sang đến hai ngày sau, đặc biệt ở Phi Trường phía Tây Thành Phố, nơi Trung Đoàn 53 Bộ Binh chống trả ác liệt. Một vài Đơn Vị Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa lẻ loi còn chống cự đến ngày 18. Ngày 12 Tướng Phú báo tin về Sài Gòn là Ban Mê Thuột đã thất thủ.

Trong một khoảng thời gian giữa ngày 11 hoặc 12 đã xảy ra một vụ "Ô nhục" cho Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Trước khi cuộc tấn công của quân cộng sản, Liên Đoàn 21 Biệt Động Quân đóng ở Buôn Hồ, khoảng 30 cây số Bắc Ban Mê Thuột. Khi quân cộng sản bắt đầu tràn được vào Trung Tâm Ban Mê Thuột, Liên Đoàn 21 được lệnh tiến về Thành Phố. Sau khi đánh tan các nút chặn của quân cộng sản, Liên Đoàn 21 tiến vào được các khu vực ngoại ô của Ban Mê Thuột và đang dồn các lực lượng địch quân trước mặt trở vào Trung Tâm Thành Phố, nơi sư đoàn 320 cộng sản Bắc Việt chiếm giữ một cách lỏng lẻo. Ngay giữa thời cơ ấy, Chuẩn Tướng Lê Trung Tường, Tư Lệnh Sư Đoàn 23 Bộ Binh, Chỉ Huy cuộc phản công từ một trực thăng bay trên cao, ra lệnh cho Liên Đoàn ngưng tấn công và rút trở ra để lập một khu an toàn cho trực thăng đáp xuống di tản vợ con ông đang ẩn trú trong một Căn Cứ Huấn Luyện ở phía Đông Nam ngoài Thành Phố. Khi cuộc di tản gia đình ông Tướng xong xuôi, Liên Đoàn 21 Biệt Động Quân quay trở lại tiếp tục cuộc tấn công, để chỉ gặp các ngõ vào đã bị những lực lượng địch quân to lớn khóa chặt. Cơ hội duy nhất để chiếm lại Trung Tâm Thành Phố trước khi quân cộng sản củng cố được các vị trí đã bị Tướng Tường hy sinh.

Ngày 12, Tổng Thống Thiệu ra lệnh cho Tướng Phú tái chiếm Ban Mê Thuột. Ông Thiệu còn yêu cầu Đại Tá Lê Vĩnh Hòa, Giám Đốc Đài Truyền Hình Sài Gòn, gọi một toán chuyên viên quay phim để thu hình tại chỗ cuộc phản công tái chiếm Ban Mê Thuột. (xem Olivier Todd: Cruel Avril, Éditions Robert Laffont, Paris 1987. Trang 148). Nhưng cả ông Thiệu và Tướng Phú đều có kế hoạch riêng.

Để lấy lại Ban Mê Thuột, Bộ Tổng Tham Mưu cho "bốc" Đơn Vị trừ bị cuối cùng, Liên Đoàn 7 Biệt Động Quân, đến Kontum để thay thế Trung Đoàn 44 và Trung Đoàn 45 thuộc Sư Đoàn 23 Bộ Binh. Hai Đơn Vị sau cùng này được không vận đến Phước An, từ đó sẽ tấn công theo hướng Tây để chiếm lại Ban Mê Thuột và Phi Trường (vẫn còn trong tay Trung Đoàn 53 cố thủ). Chuẩn Tướng Tường, Tư

Lực lượng phản công của Tướng Tường được trực thăng vận xuống Phước An ngày 15 và lập tức rơi vào hỗn loạn. Ban Mê Thuột là Hậu Cứ của hai Trung Đoàn 44 và 45, tất cả gia đình Binh Sĩ đều tập trung ở đó. Khi vừa đặt chân xuống Phước An, thay vì lập đội hình để chiến đấu, phần lớn các Binh Sĩ tự động phá hàng ngũ và chạy đi tìm vợ con, theo gương ông Tướng của họ. Khi gặp được vợ con các Binh Sĩ lột bỏ quân phục và vứt hết vũ khí và lên đường với gia đình của họ tìm về Nha Trang. Và như thế cuộc phản công tái chiếm Ban Mê Thuột sụp đổ một cách thảm hại ngay cả trước khi bắt đầu. Tướng Tường, ông Tướng đã làm ung thốt cuộc phản công của Liên Đoàn 21 Biệt Động Quân, lại một lần nữa ghi thêm thành tích làm ô nhục Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa của ông ta. Một tràng đạn của cộng quân quét trúng trực thăng của Tướng Tường. Một mảnh kim khí làm ông Tướng bị trầy nhẹ nơi mặt. Thay vì chỉ cần dán lên đó một miếng băng cấp cứu và tiếp tục nhiệm vụ Chỉ Huy, Tướng Tường tự mình báo cáo bị thương về Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn II ở Pleiku và ra lệnh cho trực thăng bay thẳng về một Bệnh Viện an toàn ở Nha Trang.

Ngày 11, Tổng Thống Thiệu họp với Thủ Tướng Trần Thiện Khiêm, Đại Tướng Tổng Tham Mưu Trưởng Cao Văn Viên và Cố Vấn An Ninh Trung Tướng Đặng Văn Quang trong một buổi “điểm tâm làm việc” tại Dinh Độc Lập. Sau khi ăn uống xong, ông Thiệu rút ra từ trong túi áo một tấm bản đồ nhỏ và trải ra trên mặt bàn, chỉ vào đây và nói với Ban Tham Mưu của mình rằng với tình trạng cắt giảm viện trợ của Hoa Kỳ, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa không giữ nổi tất cả mọi nơi và Quân Đội phải được tái phối trí để chỉ có thể bảo vệ những khu vực xung yếu và sinh tử của Miền Nam. Theo chiến lược mới, Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa sẽ chống giữ toàn bộ lãnh thổ ở phía Nam một lần rần Đông Tây bắt đầu từ phía Bắc Tuy Hòa ở miền duyên hải đến biên giới Cao Mên, tức toàn thể Quân khu IV và Quân Khu III chung quanh Sài Gòn. Các nơi này tập trung sự sung túc của Miền Nam: Dân cư đông đúc, lúa gạo đồng bằng Cửu Long và dầu hỏa mới phát hiện ngoài khơi Côn Sơn. Ngược về phía lằn ranh Tuy Hòa, một phần lớn vùng Cao Nguyên, tức Quân Khu II (kể cả Kontum và Pleiku) sẽ được rút bỏ. Ở Quân Khu I, Quân Đội sẽ chống giữ các “túi” ở Huế, nếu thất bại sẽ lui về Đà Nẵng, nếu giữ không nổi Đà Nẵng, sẽ rút về Thị Xã Quảng Ngãi, hoặc Quy Nhơn, và sau cùng, tuyến phòng thủ Bắc Tuy Hòa. Các “túi” phòng thủ này có giá trị về mặt tâm lý cũng như về chiến lược. Ban Mê Thuột sẽ được chiếm lại như là “túi” của vùng Cao Nguyên.

Ngày 14, ông Thiệu ra lệnh cho Tướng Phú gặp mình ở Cam Ranh và hỏi Tướng Phú có thể nào lấy lại Ban Mê Thuột được không. Tướng Phú nói cần có lực lượng. Ông Thiệu nói chẳng có lực lượng nào cả. Sau đó ông Thiệu nói với Tướng Phú về chiến lược mới “Đầu teo đít to” của mình và ra lệnh cho Tướng Phú:

1) Rút các Đơn Vị chủ lực mà thôi ra khỏi Pleiku và Kontum và di chuyển tất cả về vùng bờ biển để phối trí lại thành một Lực Lượng tái chiếm Ban Mê Thuột.

2) Bỏ lại các Lực Lượng Địa Phương Quân và dân sự trong vùng Kontum-Pleiku.

3) Giữ kín và thi hành kế hoạch càng sớm càng tốt.

4) Sử dụng Tình Lộ 7B bị bỏ hoang, nhằm tạo thế bất ngờ để rút lui. (xem Lt.General Phillip B.Davidson, USArmy (ret.): Vietnam at war, Sidgwick & Jackson Publishers, London, 1989 trang 777).

Nếu ông Thiệu muốn gây ra một thảm họa, có lẽ không có gì khác tốt hơn 4 lệnh trên. Nhưng việc Tướng Phú thi hành quyết định của ông Thiệu và cách xử lý của ông còn tệ hại hơn nữa.

Như đã xảy ra, cuộc rút lui là một sự tan vỡ ngay từ lúc bắt đầu. Tướng Phú và gần hết những Sĩ Quan cao cấp của Quân Đoàn II bỏ mặc các Toán Quân và bay về Nha Trang ngay cả trước khi cuộc hành quân triệt thoái khỏi sự. Chỉ có Chuẩn Tướng Phạm Duy Tất, Chỉ Huy các Lực Lượng Biệt Động Quân vừa mới được ông Thiệu vinh thăng từ cấp Tá qua sự nài nỉ của Tướng Phú tại Cam Ranh hai ngày trước đó, được Tướng Phú trao trách nhiệm ở lại điều động cuộc lui binh. Người ta bỗng nhiên mới hiểu tại sao Tướng Phú đã hết lời xin thăng cấp Tướng cho Đại Tá Tất. Lãnh đạo và kỷ luật nhanh chóng biến mất. Quân Đoàn II như rấn không đầu, mỗi Đơn Vị, mỗi cá nhân lo lấy thân mình. Sự tổn thất vượt quá mọi sự đo lường, trong số 60.000 quân khởi hành về Tuy Hòa, chỉ có 20.000 đến được đích và hầu hết không còn sức chiến đấu. Trong số 7.000 Biệt Động Quân, chỉ còn 7.000 sống sót. Sau trận đánh Ban Mê Thuột và rút lui khỏi Cao Nguyên, Quân Đoàn II thực sự không còn hiện hữu như là một Lực Lượng chiến đấu nữa. Trong số 400.000 thường dân cố gắng chạy thoát bánh xích chiến xa và đại bác của quân cộng sản, chỉ có 100.000 đến được Tuy Hòa. (Phillip B. Davidson, ibidem, trang 779).

Tổng Thống Thiệu trút tất cả trách nhiệm lên Tướng Phú. Sau đó ông Thiệu lại nói rằng đáng lý ra vị Tư Lệnh Quân Đoàn II phải chuẩn bị cuộc rút lui chu đáo hơn. Bộ Tổng Tham Mưu làm một bản phân tích hợp lý hơn: Tướng Phú chỉ có 48 tiếng đồng hồ để chỉnh đốn hàng ngũ của ông. (Olivier Todd, ibidem, trang 175-176).

Tướng Phú thiết lập Tổng Hành Dinh mới tại Nha Trang, trong Khu Tòa Tỉnh Trường Khánh Hòa. Ngày 14, không thông báo cho Tướng Phú, Vị Tỉnh Trưởng cho Nhân Viên đóng cửa tất cả các phòng sở của mình. Lúc đầu Tướng Phú không nhận thấy sự ra đi của các Công Chức và Dân Chính. Đến khoảng giữa trưa, Tướng Phú bất thần chạy khắp các tầng lầu do các Sĩ Quan của ông đến chiếm ngụ và hô lớn: "Chuồn ngay!" Hốt hoảng, ông cho gọi viên phi công trực thăng cá nhân và nói: "Chúng ta đi thôi!" Và ông bay đi luôn. (Olivier Todd, ibidem, trang 231). Thành Phố Nha Trang lúc đó hãy còn im lìm trong giấc ngủ trưa. Nổi giận, ông Thiệu ra lệnh bắt giam Tướng Phú tại gia.

Tướng Phú tự tử tại nhà riêng và từ trần tại Bệnh Viện Đồn Đất chiều ngày 30.4.1975. Cái chết của ông thường được nhắc nhở cùng chung sự tuấn tiết hào hùng của các vị Tướng Nguyễn Khoa Nam, Lê Văn Hưng, Trần Văn Hai và Lê Nguyên Vỹ. Nhưng những cái chết khác của các Sĩ Quan Đại Đội Trưởng hoặc Trung Đội Trưởng cùng với các Binh Sĩ của Trung Đoàn 53 Bộ Binh không có Tướng Chỉ Huy và của những Chiến Sĩ Biệt Động Quân đã bỏ mạng dọc theo con lộ máu số 7B thay cho những ông Tướng của mình, đã không hề được ai nhắc tới.

19.6.1999

Văn Nghệ Tiền Phong số 574-1999